

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày 15-01-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Bình

2. Ông Lê Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 429/2023/TLST- DSST ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 973/2023/QĐXXST-DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Trường G (Giấy ủy quyền ngày 31/01/2023).
Có mặt

Địa chỉ: Số 548/92 Đường 3/2, phường An Bình, quận N, thành phố C.

Bị đơn: - Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1975.

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số 71 Trần Phú, phường Cái Khế, quận N, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: Số 68B Đường số 3, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hồng T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 58C Hùng Vương, phường Thới Bình, quận N, thành phố C (Giấy ủy quyền ngày 08/8/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2023, Ngân hàng A trình bày:

HDBank cho ông Nguyễn Minh L, bà Nguyễn Ngọc T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 16480/21MN/HĐTD ngày 26/4/2021 và Khế ước nhận nợ (KUNN) số 16480/21MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/4/2021.

Ông L, bà T đã nhận số tiền vay 470.000.000 đồng.

Ngày 26/4/2021, Ngân hàng A ký kết với ông Nguyễn Minh L, bà Nguyễn Ngọc T Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12380/21/MN/HĐBĐ, số công chứng 1905, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Lệ Hoa. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ngày 26/4/2021, quyền số 01, số thứ tự 505.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1.017,1 m² (đất CLN), thửa 41, tờ bản đồ số 45 - tọa lạc ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY410228, số vào sổ cấp GCN: CS00567 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02/02/2021 cho bà Nguyễn Ngọc T đứng tên).

Quá trình vay vốn, bị đơn vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ.

HDBank đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng ông L, bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của HĐTD số 16480/21MN/HĐTD ngày 26/4/2021.

Tạm tính đến ngày 19/12/2022, bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền 447.592.474 đồng (Gốc: 376.000.000 đồng, lãi trong hạn: 58.432.404 đồng, lãi quá hạn: 13.160.070 đồng).

Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của mình, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án xét xử, buộc:

1/ Ông Nguyễn Minh L, bà Nguyễn Ngọc T phải trả cho Ngân hàng A số nợ tạm tính đến ngày 19/12/2022 là 447.592.474 đồng (Gốc: 376.000.000 đồng, lãi trong hạn:

58.432.404 đồng, lãi quá hạn: 13.160.070 đồng) và lãi phát sinh kể từ sau ngày 19/12/2022 cho đến khi tắt nợ;

2/ Trường hợp ông L, bà T không trả nợ hoặc trả không đủ nợ, thì yêu cầu giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu ông L, bà T phải thanh toán số nợ theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/01/2024 là 516.700.764 đồng (Gốc: 376.000.000 đồng, lãi trong hạn: 97.750.224 đồng, lãi quá hạn: 42.950.540 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 16/01/2024 cho đến khi tắt nợ. Nếu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung, theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ theo HĐTD tạm tính đến ngày 15/01/2024 với số tiền 516.700.764 đồng (gốc và lãi) là phù hợp và chịu lãi phát sinh; nếu bị đơn không trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N và đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, giữa pháp nhân với cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung:

Năm 2021, Ngân hàng A cho ông Nguyễn Minh L, bà Nguyễn Ngọc T vay số tiền 470.000.000 đồng (theo HĐTD số 16480/21MN/HĐTD ngày 26/4/2021 và KUNN số 16480/21MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/4/2021).

Để đảm bảo khoản vay, ông L, bà T và Ngân hàng A ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12380/21/MN/HĐBĐ, số công chứng 1905, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2021 tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Lê Hoa. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ngày 26/4/2021, quyền số 01, số thứ tự 505.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1.017,1 m² (đất CLN), thửa 41, tờ bản đồ số 45 – tọa lạc ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY410228, số vào sổ cấp GCN: CS00567 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02/02/2021 cho bà Nguyễn Ngọc T đứng tên).

Quá trình vay vốn, ông L, bà T đã vi phạm hợp đồng, không trả nợ nên số nợ vay đã chuyển qua nợ quá hạn. Ngân hàng A đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ nhưng bị đơn không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ tại Điều 4 HĐTD số 16480/21MN/HĐTD ngày 26/4/2021.

Tạm tính đến ngày 15/01/2024, còn nợ 516.700.764 đồng (Gốc: 376.000.000 đồng, lãi trong hạn: 97.750.224 đồng, lãi quá hạn: 42.950.540 đồng).

Tại phiên hòa giải ngày 27/11/2023, phía bị đơn thống nhất còn nợ Ngân hàng A số nợ gốc là 376.000.000 đồng và nợ lãi. Đề nghị Ngân hàng A xem xét miễn toàn bộ lãi quá hạn và giảm 50% lãi trong hạn và cho bị đơn thời hạn 90 ngày để thanh toán toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi còn lại. Nếu được xem xét, bị đơn sẽ đóng trước 100.000.000 đồng tiền gốc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được sự đồng ý miễn, giảm lãi của Ngân hàng A.... Tuy nhiên, yêu cầu trên của bị đơn không được lãnh đạo Ngân hàng A chấp nhận. Do đó, bị đơn phải trả cho Ngân hàng A số nợ tạm tính đến ngày 15/01/2024 là 516.700.764 đồng (gốc và lãi) và chịu lãi phát sinh tính từ ngày 16/01/2024 cho đến khi tắt nợ. Nếu bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông L, bà T phải chịu án phí là 24.668.031 đồng.

[4]. Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 10.952.000 đồng (theo Biên lai thu số 0001134 ngày 25/5/2023).

[5]. Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn đã tạm ứng 8.000.000 đồng, đã chi phí hết 3.550.000 đồng. Bị đơn phải nộp số tiền 3.550.000 đồng để hoàn trả nguyên đơn. Còn lại 4.450.000 đồng nguyên đơn được nhận lại tại Tòa án quận N (đã nhận xong – BL:60).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Minh L, bà Nguyễn Ngọc T phải cho Ngân hàng A(HDBank) số nợ tạm tính đến ngày 15/01/2024 là 516.700.764 đồng (Gốc: 376.000.000 đồng, lãi trong hạn: 97.750.224 đồng, lãi quá hạn: 42.950.540 đồng) và chịu lãi phát sinh tính từ ngày 16/01/2024 cho đến khi tất nợ.

Nếu bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1.017,1 m² (đất CLN), thửa 41, tờ bản đồ số 45 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY410228, số vào sổ cấp GCN: CS00567 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02/02/2021 cho bà Nguyễn Ngọc T đứng tên - tọa lạc ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12380/21/MN/HĐBĐ, số công chứng 1905, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2021 tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Lệ Hoa) để thu hồi nợ.

Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông L, bà T phải chịu án phí là 24.668.031 đồng.

Về tạm ứng án phí: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được nhận lại 10.952.000 đồng (theo Biên lai thu số 0001134 ngày 25/5/2023).

Về chi phí thẩm định: Căn cứ Điều 101, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn tạm ứng 8.000.000 đồng, đã chi phí hết 3.550.000 đồng. Bị đơn phải nộp số tiền 3.550.000 đồng để hoàn trả nguyên đơn. Còn lại 4.450.000 đồng nguyên đơn được nhận lại tại Tòa án quận N (đã nhận xong – BL60).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ Tòa án.

**TM.HĐXX- THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ
- VKSND quận Ô Môn
- THADS quận Ô Môn
- Đường sự
- Lưu hồ sơ Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

